

Số: 07/KH-THTT3

Trà Tân, ngày 12 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học: 2026-2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (và các Thông tư sửa đổi, bổ sung);

Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 của Bộ GD&ĐT Quy định về Quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT);

Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GD&ĐT Ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018;

Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026 - 2027;

Kế hoạch số 107/KH-SGDĐT về triển khai Dự án thí điểm đánh giá, xếp hạng Trường học Hạnh phúc cấp quốc gia tại Việt Nam.

Căn cứ Công văn 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp;

Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 13/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Kế hoạch số 8180/KH-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông giai đoạn 2025 - 2030;

Kế hoạch số 5528/KH-UBND ngày 22/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045";

Kế hoạch số 103/KH-SGDĐT ngày 09/01/2026 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về việc Triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông giai đoạn 2025 - 2030;

Công văn số 4639/SGDĐT-GDTH ngày 05/9/2026 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026 - 2027.

Nghị quyết của Đảng ủy Xã Trà Tân và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của địa phương;

Kết quả đạt được trong năm học 2025 - 2026 và điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường sau sáp nhập;

Trường Tiểu học Trà Tân 3 xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2026 - 2027 cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026-2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội xã Trà Tân

Cơ cấu kinh tế: Địa bàn xã có nền kinh tế phát triển chủ yếu dựa vào nông nghiệp kết hợp với thương mại, dịch vụ nhỏ lẻ. Nông nghiệp tập trung vào trồng trọt (cây lúa, công điền, cao su...) và chăn nuôi.

Đời sống nhân dân: Thu nhập bình quân đầu người duy trì ở mức ổn định và từng bước được nâng cao. Việc đầu tư, chăm lo cho giáo dục ngày càng được các gia đình quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường.

Hạ tầng giao thông: Các tuyến đường giao thông liên xã, liên thôn cơ bản được nhựa hóa, bê tông hóa, giúp việc đi lại của học sinh tương đối thuận tiện.

Công tác giáo dục và xã hội hóa: Chính quyền địa phương và các đoàn thể luôn dành sự quan tâm sâu sắc cho sự nghiệp giáo dục. Phong trào khuyến học, khuyến tài phát triển mạnh mẽ; công tác phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội được duy trì chặt chẽ, góp phần giữ vững sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

An ninh trật tự: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, môi trường xung quanh trường học an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện tốt cho học sinh học tập và rèn luyện.

Nhận thức của cộng đồng về giáo dục rất tốt, công tác xã hội hóa giáo dục được cộng đồng quan tâm và đạt hiệu quả, trong đó đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026 – 2027

Trường Tiểu học Trà Tân 3 được sáp nhập từ 2 cơ sở Trường Tiểu học Trần Quý Cáp và Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng theo Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Trà Tân. Trường gồm 2 cơ sở: Cơ sở chính nằm trên địa bàn thôn 1, xã Trà Tân; Phân hiệu nằm trên địa bàn thôn 3, xã Trà Tân, phía Bắc giáp xã Hoài Đức, phía Nam, phía Tây giáp tỉnh Đồng Nai, phía Đông giáp xã Suối Kiết. Cơ sở chính có tổng diện tích là 6788,8 m², đã được đầu tư xây dựng hoàn toàn mới, kiên cố. Phân hiệu có tổng diện tích là 4929,1 m² đang được tiếp tục kiến nghị đầu tư cơ sở vật chất. Cả 2 cơ sở được trồng nhiều cây xanh xung quanh và cây cảnh trong sân trường, tạo quang cảnh nhà trường xanh - sạch - đẹp, là môi trường lý tưởng cho công tác giáo dục. Đơn vị đang nỗ lực phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đa số là trẻ, khỏe có tinh thần đoàn kết cộng đồng trách nhiệm, gắn bó, cùng chung sức xây dựng nhà trường phát triển. Giáo viên cơ bản đạt trình độ chuẩn nghiệp vụ của Luật Giáo dục 2019. Tuy nhiên việc thiếu nhiều giáo viên sẽ ảnh hưởng lớn đến việc dạy và học của đơn vị.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo theo Điều lệ trường tiểu học. Bao gồm: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, 5 tổ chuyên môn (Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3, Tổ 4, Tổ 5) và 01 tổ văn phòng. Việc sáp nhập giúp các tổ chuyên môn (Khối 1, 2, 3, 4, 5) có điều kiện thuận lợi để tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học sâu rộng, chia sẻ nhiều sáng kiến kinh nghiệm hay khi triển khai Chương trình GDPT 2018.

Nhà trường có Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác; có Chi bộ Đảng gồm 21 đảng viên, Chi đoàn thanh niên và Liên đội TNTP Hồ Chí Minh.

2.1. Tình hình học sinh của trường

TT	LỚP	SỐ SỐ	NỮ	HS KHÓ KHĂN	HS KHUYẾT TẬT	GHI CHÚ
1	1A1	31	14		01	
2	1A2	30	14			
3	1A3	26	10			
4	1A4	25	11			
5	2A1	30	16			
6	2A2	32	17	02	01	
7	2A3	23	11			
8	2A4	25	11	01		
9	3A1	35	18	02	01	
10	3A1	34	15			
11	3A3	26	15			
12	3A4	30	11		01	
13	4A1	29	10			
14	4A2	28	11		02	
15	4A3	27	14	01		
16	4A4	26	15	04		
17	5A1	30	20			
18	5A2	29	20			
19	5A3	32	12	01		
20	5A4	34	16	02		
TỔNG CỘNG		582	281	13	6	

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tạm thời ổn định; đa số là người địa phương, có tinh thần đoàn kết cộng đồng trách nhiệm, gắn bó, cùng chung sức xây dựng nhà trường phát triển, tuy nhiên theo trình độ chuẩn nghiệp vụ của Luật Giáo dục 2019 thì vẫn còn giáo viên phải được đào tạo chuẩn hoá 2/27 giáo viên (hiện có 01 giáo viên, 01 nhân viên giáo vụ đang theo học ĐHSP và 01 viên chức quản lý đang học cao học quản lý giáo dục)

Tổng số CBVC: 38. Trong đó: BGH: 03; Giáo viên: 27 (Thiếu 3 giáo viên); TPT Đội: 01; Nhân viên: 07.

Tỷ lệ nữ: 27/38 (71%)

Tỷ lệ giáo viên/ lớp: 27/20 (1,35); thiếu 03 giáo viên tiểu học.

Trình độ chuyên môn:

Cán bộ quản lý, giáo viên: SDH: 01; ĐHSP: 28; Cao đẳng SP: 02.

Nhân viên: Đại học Thư viện: 02; Đại học QLGD: 1; Cao đẳng kế toán: 1; Cao đẳng điều dưỡng: 1; Trung cấp kế toán: 1; Trung cấp văn thư: 1; Lao động phổ thông: 4 (Bảo vệ - Tạp vụ).

- Đảng viên: 21/38, tỷ lệ: 55,3%

Đào tạo và bồi dưỡng: Đội ngũ giáo viên đã hoàn thành chương trình BDTX Chương trình GDPT 2018; được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chương trình, sách giáo khoa đảm bảo để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 và triển khai dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Đảm bảo đủ diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập theo định mức quy định.

Có đủ hệ thống phòng học kiên cố (tỷ lệ 1 phòng/lớp) và các phòng học bộ môn chuyên biệt như Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin học, Khoa học công nghệ, và phòng tư vấn học đường.

100% các phòng học và phòng bộ môn được trang bị đầy đủ ánh sáng, quạt điện, bàn ghế, bảng chống lóa, ti vi màn hình lớn hoặc máy chiếu kết nối internet, cùng các khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng tốt yêu cầu quản lý và giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018.

2.4. Về tài liệu dạy học

- Thực hiện Quyết định số 3588/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GD&ĐT về việc bộ SGK giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc; nhà trường đã tuyên truyền Cha mẹ học sinh sử dụng sách giáo khoa trong danh mục phê duyệt.

- Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu học tập theo danh mục trên.
- Giáo viên được cung cấp đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, nguồn học liệu điện tử tương ứng môn học/hoạt động giáo dục do nhà xuất bản cung cấp.

2.5. Hạn chế và áp lực trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Năng lực số của đội ngũ: Một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin, gặp khó khăn trong việc thiết kế bài giảng điện tử, tích hợp giáo dục STEM/AI, cũng như khai thác các phần mềm quản lý dạy học hiện đại.

Chuyển đổi số và triển khai Học bạ số: Dù quy mô học sinh lớn hơn sau sáp nhập nhưng nhà trường đã thí điểm thành công việc triển khai Học bạ số, tạo nền tảng thuận lợi cho quản lý dữ liệu ngành. Tuy nhiên, việc duy trì và vận hành Học bạ số 100% đồng bộ vẫn tạo áp lực nhất định lên thao tác kỹ thuật của các giáo viên lớn tuổi.

Hạ tầng công nghệ chưa đồng đều: Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học số và đường truyền internet có lúc, có nơi chưa đáp ứng triệt để yêu cầu chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026- 2027

1. Mục tiêu chung:

Trong năm học 2026 - 2027, Trường Tiểu học Trà Tân 3 phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; đổi mới quản trị nhà trường và đẩy mạnh chuyển đổi số. Thực hiện tốt chủ đề năm học "***Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất***" với các mục tiêu cụ thể:

1.1. Ổn định và đồng bộ tổ chức: Nhanh chóng ổn định bộ máy quản lý, hòa nhập đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sau khi sáp nhập 2 cơ sở (Trường Tiểu học Trần Quý Cáp và Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng); xây dựng khối đoàn kết nội bộ, thống nhất văn hóa học đường và thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa trường chính và phân hiệu.

1.2. Nâng cao chất lượng Chương trình GDPT 2018 & Dạy học 2 buổi/ngày: Triển khai hiệu quả, thực chất Chương trình GDPT 2018; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh bảo đảm thiết thực, không gây áp lực. Đặc biệt, tập trung nâng cao chất lượng toàn diện, học thật, kiểm tra thật không chạy theo thành tích. Tập trung công tác dạy và học trong đó cần quan tâm học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu.

1.3. Tiên phong đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai: Triển khai mạnh mẽ mục tiêu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học;

Phân công chuyên môn đảm bảo khối 3, 4, 5 dạy 4 tiết tiếng Anh/tuần; khối 1, 2 dạy 2 tiết tiếng Anh/tuần.

1.4. *Đột phá chuyển đổi số, AI và STEM:* Đẩy mạnh giáo dục STEM (tối thiểu 10 chủ đề/năm/lớp) và tích hợp giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI - 12 tiết/năm) vào các môn học. Vận hành thành công 100% học bạ số và phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn trường.

1.5. *Xây dựng Trường học Hạnh phúc & An toàn:* Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng chống triệt để bạo lực học đường và tai nạn thương tích. Tham gia có hiệu quả Dự án thí điểm đánh giá, xếp hạng "Trường học Hạnh phúc", kiên quyết không dùng kết quả xếp hạng làm tiêu chí thi đua để giảm áp lực cho giáo viên.

1.6. *Phát triển đội ngũ & Quản trị nhà trường:* Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên vững vàng chuyên môn, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo năng lực học sinh. Tăng cường trách nhiệm giải trình, giảm thiểu thủ tục hành chính, tuyệt đối không giao chỉ tiêu dự giờ gây ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

1.7. *Tăng cường nguồn lực & Phối hợp giáo dục:* Huy động sự đồng hành của gia đình và cộng đồng; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, xây dựng cơ chế luân chuyển thiết bị dạy học hiệu quả giữa 2 cơ sở phục vụ tốt nhất cho các hoạt động giáo dục toàn diện

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. *Đối với học sinh*

Quy mô và thời lượng: 100% học sinh toàn trường (582 em, trong đó có 6 học sinh khuyết tật hòa nhập) được học 2 buổi/ngày với thời lượng 32 tiết/tuần, tương đương 9 buổi/tuần.

Tin học và Tiếng Anh: 100% học sinh khối 3, 4, 5 học bắt buộc môn Tiếng Anh (4 tiết/tuần); 100% học sinh lớp 1, 2 được học Tiếng Anh tự chọn (2 tiết/tuần). 100% học sinh khối 3, 4, 5 học Tin học 01 tiết/tuần.

Chuyển đổi số, STEM/STEAM và Văn hóa đọc: 100% các lớp tích hợp hiệu quả giáo dục STEM/STEAM (tối thiểu 4 chủ đề/năm/lớp) và Trí tuệ nhân tạo AI (12 tiết/năm/lớp) vào môn học. 100% các lớp thực hiện nghiêm túc 2 tiết đọc thư viện/học kỳ tại không gian thư viện nhằm phát triển thói quen đọc sách.

Đánh giá phẩm chất và năng lực: 100% học sinh được đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực theo Chương trình GDPT 2018 (Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; Tự chủ, giao tiếp, giải quyết vấn đề). Riêng học sinh khối 1 và 2 được đặc biệt chú trọng củng cố năng lực tiếng Việt, tính toán và nề nếp tự phục vụ.

Giáo dục hòa nhập: 100% học sinh khuyết tật (6 em) được lập Kế hoạch giáo dục cá nhân, đánh giá theo sự tiến bộ riêng biệt (không áp chuẩn chung) và được bố trí phụ đạo miễn phí vào cuối các buổi học hoặc chiều thứ sáu hằng tuần.

Kỹ năng sống và trải nghiệm: 100% học sinh được trang bị kỹ năng giao tiếp, ý thức bảo vệ môi trường, tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ chính khóa với mục tiêu thiết thực, an toàn, không hình thức.

Tham gia tự nguyện, tiết kiệm các hoạt động giao lưu, sân chơi trí tuệ nhằm phát triển phẩm chất và năng lực như: Trạng nguyên tiếng Việt, giao lưu Năng lực Toán, tiếng Anh, Tiếng Việt, và ngày Hội STEM/STEAM

Chỉ tiêu hoàn thành chương trình & Huy động:

Huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1.

447/451 học sinh khối 1, 2, 3, 4 (Trừ 6 em HSKT học hòa nhập) hoàn thành chương trình lớp học (đạt 99.1%).

125/125 học sinh khối 5 hoàn thành chương trình tiểu học (đạt 100%).

Chỉ tiêu Khen thưởng & Chuẩn hóa:

Phân đầu 100% học sinh đạt mức Tốt và Đạt về năng lực, phẩm chất.

Dự kiến trên 55% học sinh toàn trường được khen thưởng cấp trường (Học sinh Xuất sắc và Học sinh Tiêu biểu).

Duy trì vững chắc Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 phân đầu các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm học tiếp theo, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

2.2. Đối với giáo viên

Xây dựng tập thể & Đạo đức nhà giáo:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên (38/38) đoàn kết, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống mẫu mực, tích cực xây dựng môi trường "Trường học Hạnh phúc".

Tuyệt đối tuân thủ quy định về đạo đức nhà giáo; không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định Theo Quyết định số 67/2026/QĐ- UBND ngày 09/9/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Giáo viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo hay tham gia các khoản thu trái với quy định.

Thực hiện quy chế chuyên môn & Kế hoạch bài dạy:

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc soạn Kế hoạch bài dạy bám sát Phụ lục 3 (Công văn 2345).

Đối với buổi học thứ hai trong ngày, giáo viên bắt buộc phải phân hóa đối tượng học sinh (phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn, bồi dưỡng học sinh khá giỏi) và tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình chính khóa của buổi 1.

100% giáo viên chủ nhiệm có học sinh khuyết tật phải thiết lập và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân, đánh giá dựa trên sự tiến bộ riêng của từng em.

Đổi mới phương pháp & Tích hợp liên môn:

100% giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, chú trọng khả năng vận dụng thực tiễn, hạn chế việc yêu cầu học thuộc lòng máy móc.

Đảm bảo thực hiện tối thiểu 10 chủ đề/bài học STEM mỗi năm học cho mỗi lớp và lồng ghép đủ 12 tiết Trí tuệ nhân tạo (AI) vào các môn học theo phân phối.

Chuyển đổi số & Sinh hoạt chuyên môn:

100% giáo viên ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, cập nhật nhận xét và kết quả lên Cơ sở dữ liệu ngành, Học bạ số đảm bảo đúng tiến độ quy định.

Không yêu cầu phụ huynh hoặc học sinh cung cấp lại những thông tin, dữ liệu đã có sẵn trên hệ thống quản lý.

Tích cực tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn liên phân hiệu theo mô hình "Nghiên cứu bài học" định kỳ 2 tuần/lần; phát huy vai trò của các giáo viên cốt cán cấp trường trong việc chia sẻ học liệu và hỗ trợ chuyên môn.

Chấp hành nghiêm quy định không giao chỉ tiêu số tiết dự giờ đối với giáo viên; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng trống tiết dạy để đi dự giờ hay tham gia các hoạt động khác làm ảnh hưởng đến học sinh.

Tổ chức các Sân chơi trí tuệ:

Khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ (Trạng nguyên tiếng Việt, Năng lực Toán, tiếng Anh, STEM...) hoàn toàn trên tinh thần tự nguyện, tiết kiệm và không gây áp lực.

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo: Tuyệt đối không dùng kết quả tham gia các sân chơi, hoạt động giao lưu của học sinh để làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua đối với giáo viên.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1.1. Khung thời gian và quy mô dạy học:

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình các môn học và Hoạt động giáo dục bắt buộc theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, tăng cường nhằm hoàn thành mục tiêu giáo dục, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất cho học sinh.

Đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường với thời lượng 32 tiết/tuần (tương đương 9- 10 buổi/tuần). Mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, thời lượng mỗi tiết học là 35 phút.

1.2. Phân phối thời lượng chi tiết từng khối lớp: (Phụ lục 1.1 đính kèm)

1.2.1. Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

Lớp 1, Lớp 2: (25 tiết/tuần - 875 tiết/năm): Tiếng Việt (12 tiết/tuần Lớp 1, 10 tiết/tuần Lớp 2); Toán (3 tiết/tuần Lớp 1, 5 tiết/tuần Lớp 2); Đạo đức (1 tiết/tuần); Tự nhiên và Xã hội (2 tiết/tuần); Giáo dục thể chất (2 tiết/tuần); Nghệ thuật - Âm nhạc, Mỹ thuật (2 tiết/tuần); Hoạt động trải nghiệm/Chào cờ, Sinh hoạt lớp (3 tiết/tuần).

Lớp 3: (28 tiết/tuần - 980 tiết/năm): Tiếng Việt (7 tiết/tuần); Toán (5 tiết/tuần); Đạo đức (1 tiết/tuần); Tự nhiên và Xã hội (2 tiết/tuần); Giáo dục thể chất (2 tiết/tuần); Nghệ thuật (2 tiết/tuần); Hoạt động trải nghiệm (3 tiết/tuần); Công nghệ (1 tiết/tuần); Tin học (1 tiết/tuần); Tiếng Anh (4 tiết/tuần).

Lớp 4, Lớp 5: (30 tiết/tuần - 1.050 tiết/năm): Tiếng Việt (7 tiết/tuần); Toán (5 tiết/tuần); Đạo đức (1 tiết/tuần); Khoa học (2 tiết/tuần); Lịch sử và Địa lý (2 tiết/tuần); Giáo dục thể chất (2 tiết/tuần); Nghệ thuật (2 tiết/tuần); Hoạt động trải nghiệm (3 tiết/tuần); Công nghệ (1 tiết/tuần); Tin học (1 tiết/tuần); Tiếng Anh (4 tiết/tuần).

1.2.2. Môn học tự chọn (Dành riêng cho Lớp 1 và Lớp 2):

Bố trí dạy 2 tiết/tuần (70 tiết/năm) cho học sinh lớp 1,2 môn Tiếng Anh tự chọn.

1.2.3. Hoạt động củng cố, tăng cường kiến thức:

Lớp 1(5 tiết/tuần – 175 tiết/ năm; Lớp 2 (4 tiết/tuần - 140 tiết/năm): Tập trung các hoạt động ôn tập, củng cố kiến thức, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục kỹ năng sống, tiết đọc thư viện, Stem; trí tuệ nhân tạo,...

Lớp 3 (3 tiết/tuần - 105 tiết/năm): Tập trung các hoạt động ôn tập, củng cố kiến thức, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục kỹ năng sống, tiết đọc thư viện, Stem; trí tuệ nhân tạo,...

Lớp 4, Lớp 5 (2 tiết/tuần - 70 tiết/năm): Tập trung phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cuối cấp; giáo dục kỹ năng sống, tiết đọc thư viện, Stem; trí tuệ nhân tạo,...

1.3. Hình thức tổ chức và nội dung tích hợp:

Thực hiện tích hợp lồng ghép linh hoạt các nội dung giáo dục chuyên đề vào bài học chính khóa: Giáo dục STEM, Giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI), “Học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”, An toàn giao thông, Giáo dục quyền con người, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Chăm sóc mắt, Bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

Giáo dục địa phương: Tích hợp thời lượng 35 tiết/năm vào 105 tiết của Hoạt động trải nghiệm.

Tiết đọc thư viện: Tổ chức định kỳ 2 tiết/học kỳ/lớp tại không gian thư viện trường.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2026-2027 (Phụ lục 1.2 đính kèm)

- Hoạt động trải nghiệm toàn trường trong tiết chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp.

- Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học. (Phụ lục 1.3 đính kèm)

Sau giờ học chính thức, căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh và cha mẹ học sinh, nhà trường sẽ tổ chức các hoạt động dưới hình thức giáo dục kỹ năng sống và sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí, tập luyện các môn thể thao yêu thích. Đặc biệt sẽ tổ chức giải bóng đá U9, U10 cho học sinh khối 4,5 vào dịp 22/12/2026.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026- 2027 và kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Khung thời gian hoạt động trong ngày (Năm học 2026 – 2027)

**** Buổi sáng***

Học sinh đến trường, múa sân trường: 7 giờ;

Vào lớp: 7 giờ 10 phút;

Ra chơi: 9 giờ 05 phút;

Vào lớp: 9 giờ 25 phút;

Ra về: 10 giờ 05 phút;

Ngày có 5 tiết ra về lúc: 10 giờ 40 phút.

**** Buổi chiều***

Vào lớp: 14 giờ;

Ra chơi: 15 giờ 20 phút;

Vào lớp 15 giờ 40 phút;

Ra về: 16 giờ 15 phút.

3.2. Khung thời gian năm học:

3.2.1. Căn cứ pháp lý: Thực hiện theo Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026 – 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể đối với cấp tiểu học:

- Tụ trường: Thứ Hai, ngày 24/8/2026 đối với tất cả các khối lớp.
 - Khai giảng: Tổ chức khai giảng đồng loạt vào ngày 05/9/2026.
 - Học kỳ I: Bắt đầu từ ngày 05/9/2026, kết thúc trước ngày 18/01/2027 (gồm 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác và nghỉ lễ, tết).
 - Học kỳ II: Bắt đầu từ ngày 18/01/2027, hoàn thành trước ngày 28/5/2027 (gồm 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác).
 - Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2027.
 - Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: Trước ngày 30/6/2027.
 - Hoàn thành tuyển sinh Lớp 1 năm học 2027 - 2028: Trước ngày 31/7/2027.
- Lịch sinh hoạt chuyên môn:

3.2.2. Sinh hoạt tổ chuyên môn, nhà trường: Định kỳ vào chiều Thứ Sáu tuần 2 và tuần 4 của tháng; sinh hoạt đột xuất khi có yêu cầu công việc.

Thực hiện lịch sinh hoạt chuyên môn cụm, liên trường theo sự điều động và phân công của cụm chuyên môn.

3.2.3. Thực hiện điều chỉnh kế hoạch học bù:

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (lịch sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt cụm...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học: Đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào ngày học chính khóa hoặc các ngày nghỉ do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, thời tiết...), nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch dạy học bù linh hoạt, đảm bảo hoàn thành đủ thời lượng và chương trình theo đúng quy định.

3.3. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục năm học 2026-2027

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2026-2027.

Đối với lớp 1 (*Phụ lục 1.4 đính kèm*)

Đối với lớp 2 (*Phụ lục 1.4 đính kèm*)

Đối với lớp 3 (*Phụ lục 1.4 đính kèm*)

Đối với lớp 4 (*Phụ lục 1.4 đính kèm*)

Đối với lớp 5 (*Phụ lục 1.4 đính kèm*)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Có kế hoạch riêng của từng khối lớp (Phụ lục 2.1 - khối 1; Phụ lục 2.2 - khối 2; Phụ lục 2.3- khối 3; Phụ lục 2.4 - khối 4; Phụ lục 2.5 - khối 5)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và xây dựng cảnh quan trường học

Lãnh đạo nhà trường phối hợp với Tổ Thư viện - Thiết bị tiến hành rà soát, kiểm kê toàn bộ đồ dùng dạy học bàn giao từ 2 trường sáp nhập. Phân loại, lập hồ sơ quản lý tập trung và xây dựng cơ chế luân chuyển thiết bị linh hoạt giữa cơ sở chính và phân hiệu nhằm khắc phục tình trạng "thiết bị đến trường mà không ra lớp".

Đặc biệt ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp phòng học xuống cấp và bổ sung máy tính, thiết bị công nghệ thông tin để bảo đảm điều kiện dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức môn Tin học.

Hàng tháng, Lãnh đạo nhà trường và các Tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra, đánh giá thực tế việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các tiết dạy trên lớp. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học tự tạo trong cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Sử dụng đúng quy định, công khai, minh bạch các nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước.

Huy động hợp pháp các nguồn lực xã hội hóa theo Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng để cải tạo hạ tầng, mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại, cải tạo cảnh quan môi trường theo tiêu chí "*Trường học Mới - Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện - An toàn - Hạnh phúc*".

Đảm bảo đủ phòng học (tỷ lệ 1 phòng/lớp) để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (32 tiết/tuần) chất lượng, kết hợp dạy học văn hóa với rèn luyện kỹ năng sống, thể chất và các hoạt động trải nghiệm.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch bài dạy

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch bài dạy bám sát Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT

2018, tuyệt đối không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức.

Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, hợp lý, phân bổ thời lượng dạy học không quá 7 tiết/ngày (35 phút/tiết), tối thiểu 9 buổi/tuần (32 tiết/tuần) nhằm tránh gây áp lực cho học sinh.

Chủ động lựa chọn, thiết kế các chủ đề tích hợp thiết thực vào kế hoạch giáo dục như: quyền con người; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc; chủ quyền biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm; ứng phó biến đổi khí hậu và giáo dục qua di sản.

3. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục

Buổi 1: Tổ chức dạy học đúng, đủ nội dung Chương trình GDPT 2018 theo các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc.

Buổi 2: Ưu tiên thời gian củng cố kiến thức, phát triển năng lực và hỗ trợ học sinh phân hóa theo đối tượng, đặc biệt chú trọng củng cố năng lực tiếng Việt, toán, tự phục vụ và nề nếp học tập cho lớp 1, 2. Tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình chính khóa của buổi 1.

Hoạt động sau giờ học chính thức: Tổ chức linh hoạt các Câu lạc bộ (Tiếng Anh, Thể thao, Nghệ thuật) nhằm bồi dưỡng năng khiếu.

4. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ và Tin học

Môn Tiếng Anh:

Khối 1, 2: Tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn với thời lượng ổn định 2 tiết/tuần; sử dụng phương pháp Phản xạ Toàn thân (TPR) và trực quan hóa (Gamification) để rèn phản xạ Nghe - Nói (Listening and Speaking) tự nhiên.

Khối 3, 4, 5: Dạy bắt buộc 4 tiết/tuần, ưu tiên phát triển kỹ năng Nghe và Nói.

Xây dựng môi trường ngoại ngữ thông qua Câu lạc bộ, "English Speaking Corner", "English Zone" và thực hiện biển tên phòng chức năng bằng song ngữ Việt - Anh.

Môn Tin học & Kỹ năng công dân số:

Khối lớp 3, 4, 5 học bắt buộc 1 tiết/tuần; khối lớp 1, 2 học tự chọn làm quen 1 tiết/tuần.

Đảm bảo bố trí máy tính (tối đa 2 học sinh/máy) và mạng internet, ưu tiên bổ sung thiết bị cho Phân hiệu.

Triển khai Khung giáo dục kỹ năng công dân số và Khung năng lực số, hướng dẫn học sinh giao tiếp văn minh trên môi trường số, bảo vệ thông tin cá nhân và an toàn mạng.

5. Thực hiện Nội dung Giáo dục địa phương

Tiếp tục triển khai giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng (35 tiết/năm) theo Công văn số 623/SGDDĐT-GDTH cho đến khi tài liệu biên soạn mới được UBND tỉnh phê duyệt.

Giáo viên linh hoạt rà soát, điều chỉnh ngữ liệu thực hành phù hợp với thực tiễn xã Trà Tân, đẩy mạnh các tiết học sân khấu hóa và kết nối thực địa.

6. Triển khai Giáo dục STEM/STEAM

Thực hiện tối thiểu 10 chủ đề/bài học STEM mỗi năm học cho mỗi lớp.

Kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số, tận dụng nguyên vật liệu tái chế, thiết bị số và phần mềm mô phỏng.

Quản triệt nguyên tắc: Tuyệt đối không tổ chức giáo dục STEM theo phong trào, không nặng về trình diễn sản phẩm hình thức, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết cho cha mẹ học sinh.

7. Tổ chức Tiết đọc thư viện và Tiết học thư viện

Tổ chức hiệu quả 2 tiết đọc thư viện/học kỳ/lớp tại không gian thư viện (Room to Read) ở cơ sở chính và phân hiệu.

Cuối học kỳ I và năm học phát động phong trào tặng sách giáo khoa cũ cho nhà trường để bổ sung vào tủ sách dùng chung; thông báo công khai khả năng cho mượn sách của trường vào cuối năm để Cha mẹ học sinh chủ động chuẩn bị cho năm học mới.

8. Triển khai các nội dung giáo dục tích hợp trọng tâm

- **Giáo dục Năng lực số & Trí tuệ nhân tạo (AI):** Triển khai 12 tiết AI/năm, hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ an toàn, trung thực và phòng ngừa sự lạm dụng, phụ thuộc công nghệ.

- **Giáo dục Y tế và Thể chất:** Đảm bảo công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh; tổ chức rèn luyện thể thao tự chọn phù hợp với nhu cầu và sân bãi của trường.

- **Giáo dục Quyền con người & Lý tưởng cách mạng:** Tích hợp giáo dục quyền trẻ em, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật và trách nhiệm công dân qua các môn Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử - Địa lý; “Đẩy mạnh việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”.

9. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

Đổi mới phương pháp dạy học:

Chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất; tăng cường thực hành, trải nghiệm, dạy học giải quyết vấn đề.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá:

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học nghiêm túc theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Kết hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ khách quan, vì sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức; hạn chế học thuộc lòng máy móc.

Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng ma trận đề, bản đặc tả và ngân hàng câu hỏi kiểm tra định kỳ.

Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh "ngồi nhầm lớp". Khen thưởng thực chất, đúng quy định.

10. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 3483/SGDĐT-GDTH và Công văn 4069/BGDĐT-GDPT.

Duy trì lịch sinh hoạt Tổ chuyên môn định kỳ 2 tuần/lần (chiều Thứ Sáu tuần 2 và tuần 4 hàng tháng) và sinh hoạt chuyên môn cấp 1 lần/tháng.

Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo mô hình "*Nghiên cứu bài học*", sinh hoạt chuyên đề liên phân hiệu. Tập trung tháo gỡ khó khăn khi dạy bài học STEM, dạy học AI, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng học sinh còn hạn chế.

Lãnh đạo nhà trường tăng cường dự giờ, tư vấn chuyên môn; tuyệt đối không giao chỉ tiêu số tiết dự giờ gây áp lực cho giáo viên.

11. Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh khuyết tật và học sinh khó khăn

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng học sinh khuyết tật. Đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, ghi nhận sự tiến bộ và động viên sở trường của các em, không áp đặt chuẩn kiến thức như học sinh bình thường.

Phân công rõ trách nhiệm cho từng giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn trong việc kèm cặp, phụ đạo miễn phí cho học sinh gặp khó khăn trong học tập. Vận động hỗ trợ sách vở, quần áo, học bổng để giúp các em có điều kiện vươn lên.

12. Tăng cường hoạt động trải nghiệm và giáo dục ngoài giờ lên lớp

Tiết Sinh hoạt lớp (35 tiết/năm): Tổ chức theo hướng trải nghiệm, sinh hoạt Đội - Sao Nhi đồng, rèn luyện nề nếp tự quản.

Chào cờ đầu tuần (35 tiết/năm): Thực hiện nghiêm túc phần nghi lễ (15 phút đầu giờ); lồng ghép giao lưu Tiếng Anh, giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền An toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, giao lưu văn nghệ, trò chơi dân gian....

Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm (35 tiết/năm): Tổ chức định kỳ theo thời gian biểu đã xây dựng. Tăng cường các hoạt động hướng về cộng đồng: Vệ sinh đường làng ngõ xóm, chăm sóc đài liệt sĩ, thăm hỏi gia đình chính sách tại địa bàn thôn 1 và 3 xã Trà Tân. Phối hợp với Đoàn xã và Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong tỉnh.

13. Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường và bồi dưỡng đội ngũ

Đổi mới quản trị nhà trường: Nâng cao vai trò, trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng; quản trị nhà trường dân chủ, kỷ cương, hiệu quả. Triển khai thực hiện mô hình "*Trường học Hạnh phúc*".

Chuyển đổi số & Học bạ số: Phát huy kết quả thí điểm thành công Học bạ số, tiếp tục vận hành Học bạ số 100% cho toàn bộ học sinh 20 lớp. Thường xuyên cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu ngành bảo đảm "Đúng - Đủ - Sạch - Sống".

Bồi dưỡng đội ngũ & Đánh giá chuẩn:

Rà soát, đánh giá đội ngũ theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và Chuẩn Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch và tự học bồi dưỡng thường xuyên trong năm học đạt 120 tiết theo yêu cầu về Chương trình bồi dưỡng giáo viên hằng năm theo quy định.

Bồi dưỡng Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường để chuẩn bị lực lượng tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức.

14. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn

Phụ đạo học sinh khó khăn: Tổ chức phụ đạo miễn phí định kỳ vào chiều Thứ Sáu (các tuần không sinh hoạt chuyên môn). Các Tổ trưởng chuyên môn xây dựng nội dung phụ đạo sát với lỗ hổng kiến thức của từng học sinh. Lãnh đạo nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng 2 lần/năm (Cuối HK1 và cuối năm) để đánh giá thực chất.

Bồi dưỡng học sinh năng khiếu & Các sân chơi:

Phân công giáo viên giỏi thành lập và bồi dưỡng các đội tuyển học sinh năng khiếu Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Thể dục thể thao, Mỹ thuật.

Duy trì hoạt động các Câu lạc bộ học thuật/sở thích của học sinh tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích.

Tổ chức giải bóng đá U9 và U10 cho học sinh khối 4,5.

Tích cực hưởng ứng và tạo điều kiện cho học sinh tham gia tự nguyện, có hiệu quả các sân chơi trí tuệ: Trạng nguyên Tiếng Việt, IOE Tiếng Anh, Ngày hội STEM... do ngành tổ chức

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.
- Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ban hành ra Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ Văn phòng; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và Văn phòng.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần/32 tiết.
- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học. Tổ chức các hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.
- Thực hiện tốt công tác tham mưu cho hiệu trưởng về lĩnh vực chuyên môn.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch cụ thể cho tổ.
- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối trong trường. Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh, ... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Thực hiện tốt công tác tham mưu cho Phó hiệu trưởng về lĩnh vực chuyên môn.

1.4. Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.
- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng

và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Kết hợp với các Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian.

- Thành lập Đội nhóm nòng cốt của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Phối hợp Giáo viên phụ trách các Chi đội và Sao Nhi đồng tổ chức, hướng dẫn, động viên học sinh tham gia các hoạt động Đội.

1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách và thực hiện thiết lập Thư viện thân thiện theo mô hình của Room to read.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

1.6. Đối với nhân viên kế toán:

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế tại đơn vị.
- Tham mưu, đề xuất thu - chi các khoản trong nhà trường theo đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người dạy và người học.
- Quản lý và sử dụng nguồn ngân sách cấp trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, công khai minh bạch.

1.7. Đối với Nhân viên Văn thư, thủ quỹ:

- Thực hiện hồ sơ sổ; tiếp nhận, đăng ký, phát hành văn bản; cập nhật sổ văn bản đi, văn bản đến; quản lý hồ sơ hành chính; lập hồ sơ công việc; lưu trữ hồ sơ; quản lý văn bản điện tử; quản lý hệ thống thông tin hành chính; thực hiện thống kê, báo cáo theo phân công.
- Quản lý tiền mặt; Thực hiện thu, chi theo chứng từ hợp lệ; ghi chép sổ quỹ; kiểm kê quỹ; phối hợp với kế toán; bảo đảm an toàn tiền và tài sản được giao.

1.8. Đối với Nhân viên Y tế học đường:

- Phụ trách công tác y tế học đường và các hoạt động bảo vệ chăm sóc ban đầu sức khỏe học sinh;
- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong phòng chống dịch bệnh;
- Tham mưu xây dựng tủ thuốc và trang thiết bị phục vụ công tác y tế đơn giản ban đầu;

1.9. Đối với các nhân viên hỗ trợ giáo dục: (Giáo vụ, Tư vấn tâm lý học đường):

- Xây dựng Kế hoạch đã được phân công nhiệm vụ và theo dõi báo cáo hằng tháng, quý cho Hiệu trưởng nhà trường.
- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận có liên quan trong việc thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao.
- Tham mưu, đề xuất những giải pháp hay, những khó khăn vướng mắc trong nhiệm vụ được giao để BGH nhà trường có hướng chỉ đạo, giải quyết.

2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.
- Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.
- Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ báo cáo

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin trên hệ thống của nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho UBND xã Trà Tân và Sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của Trường Tiểu học Trà Tân 3. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị viên chức, người lao động đầu năm học. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã Trà Tân (B/c);
- Phòng VH-XH xã Trà Tân (B/c);
- Chi bộ Trường (B/c);
- CB-VC nhà trường (email);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hà Tùng Dương